



LỊCH PHỤNG VỤ
Năm 2027 – Năm B
ĐINH MÙI

LỊCH PHỤNG VỤ 2027

* Chúa Nhật I Mùa Vọng	Chúa Nhật 29/11/2026
* Chúa Giáng Sinh	Thứ Sáu 25/12/2026
* Thánh Gia Thất	Chúa Nhật 27/12/2026
* Lễ Mẹ Thiên Chúa	Thứ Sáu 01/01/2027
* Lễ Hiển Linh	Chúa Nhật 03/01/2027
* Chúa Giêsu chịu phép Rửa	Chúa Nhật 10/01/2027

MÙA THƯỜNG NIÊN TRƯỚC MÙA CHAY:

* từ thứ Hai tuần 1	11/01/2027
* đến thứ Ba tuần 5 TN	09/02/2027
* Tết <i>Nguyên Đán ĐINH MÙI</i> (1 tết) <i>Thứ Sáu 05/02/2027</i>	
* Lễ Tro	Thứ Tư 10/02/2027
* Lễ Lá	Chúa Nhật 21/03/2027
* Thứ Năm Tuần Thánh	Thứ Năm 25/03/2027
* Thứ Sáu Tuần Thánh	Thứ Sáu 26/03/2027
* Thứ Bảy Tuần Thánh	Thứ Bảy 27/03/2027
* Lễ Phục Sinh	Chúa Nhật 28/03/2027
* Lễ Chúa Giêsu Lên Trời	Chúa Nhật 09/05/2027
* Lễ Hiện Xuống	Chúa Nhật 16/05/2027

MÙA THƯỜNG NIÊN SAU LỄ HIỆN XUỐNG:

* từ thứ Hai tuần 7 TN	17/05/2027
* đến thứ Bảy tuần 34 TN	27/11/2027
* Lễ Chúa Ba Ngôi	Chúa Nhật 23/05/2027
* Lễ Mình Máu Thánh Chúa Kitô	Chúa Nhật 30/05/2027
* Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu	Thứ Sáu 04/06/2027
* Lễ Chúa Giêsu Kitô Vua vũ trụ	Chúa Nhật 21/11/2027

PHỤNG VỤ NĂM B (2026-2027)

MÙA VỌNG

29/11 21Tm

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG.

Is 63:16b-17.64:1.3-8; 1Cr 1:3-9; Mc 13:33-37

Tv. t1

30 22 Đ

Thứ Hai tuần I Mùa Vọng.

T. ANRÊ, TÔNG ĐỒ (K).

Rm 10:9-18; Mt 4:18-22

TV. Riêng

THÁNG 12-2026

01 23 Tm

Thứ Ba tuần I Mùa Vọng.

Is 11:1-10; Lc 10:21-24

02 24 Tm

Thứ Tư tuần I Mùa Vọng.

Is 25:6-10a; Mt 15:29-37

03 25 Tr

Thứ Năm đầu tháng. Tuần I MV.

Is 26:1-6; Mt 7:21.24-27

TH. PHANXICÔ XAVIÊ, Lm. (K).

Bổn mạng các xứ truyền giáo.

1Cr 9:16-19.22-23; Mc 16:15-20

04 26 Tm

Thứ Sáu đầu tháng. Tuần I MV.

Is 29:17-24; Mt 9:27-31

Th. Gioan Damascênô

05 27 Tm

Thứ Bảy đầu tháng. Tuần I MV.

Is 30:19-21.23-26; Mt 9:35-10:1.6-8

- 06** 28 Tm **CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG. Tv. t2**
Is 40:1-5.9-11; 2Pr 3:8-14; Mc 1:1-8
- 07** 29 Tr Thứ Hai tuần 2 Mùa Vọng.
Is 35:1-10; Lc 5:17-26
Th. Ambrôsiô, Gmtsht. (N).
- 08** 30 Tr Thứ Ba tuần 2 Mùa Vọng.
ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI.
Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân.
St 3:9-15.20; Ep 1:3-6.11-12;
Lc 1:26-38 **Tv. riêng**
- 09** 1/11 Tm Thứ Tư tuần 2 Mùa Vọng.
Is 40:25-31; Mt 11:28-30
Th. Gioan Đidacô.
- 10** 02 Tm Thứ Năm tuần 2 Mùa Vọng.
Is 41:13-20; Mt 11:11-15
- 11** 03 Tm Thứ Sáu tuần 2 Mùa Vọng.
Is 48:17-19; Mt 11:16-19
Th. Đamasô I, Gh.
- 12** 04 Tm Thứ Bảy tuần 2 Mùa Vọng.
Hc 48:1-4.9-11; Mt 17:9a.10-13
Đức Mẹ Guadalupe
- 13** 05 Tm **CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG**
Is 61:1-2a.10-11; 1Tx 5:16-24;
Ga 1: 6-8.19-28
Tv. t3
- 14** 06 Tr Thứ Hai tuần 3 Mùa Vọng.
Ds 24:2-7.15-17a; Mt 21:23-27
Th. Gioan Thánh Giá, Lmtsht. (N).

- | | | | |
|-----------|----|----|---|
| 15 | 07 | Tm | Thứ Ba tuần 3 Mùa Vọng.
Xp 3:1-2.9-13; Mt 21:28-32 |
| 16 | 08 | Tm | Thứ Tư tuần 3 Mùa Vọng.
Is 45:6b-8.18.21b-25; Lc 7:18b-23 |
| 17 | 09 | Tm | Thứ Năm.
St 49:2.8-10; Mt 1:1-17 |
| 18 | 10 | Tm | Thứ Sáu.
Gr 23:5-8; Mt 1:18-24 |
| 19 | 11 | Tm | Thứ Bảy.
Tl 13:2-7.24-25; Lc 1:5-25 |
| 20 | 12 | Tm | CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG.
2Sm 7:1-5.8b-12.14a.16; Rm 16:25-27;
Lc 1:26-38
Tv. t4 |
| 21 | 13 | Tm | Thứ Hai.
Dc 2:8-14; Lc 1:39-45
<i>Th. Phêrô Canixiô, Lmtsht.</i> |
| 22 | 14 | Tm | Thứ Ba.
1Sm 1:24-28; Lc 1:46-56 |
| 23 | 15 | Tm | Thứ Tư.
Ml 3:1-4,23-24; Lc 1:57-66
<i>Th. Gioan Kêty, Lm.</i> |
| 24 | 16 | Tm | Thứ Năm.
2Sm 7:1-5,8b-12.14a.16; Lc 1:67-79
Chiều: LỄ VỌNG GIÁNG SINH (Tr).
Is 62:1-5; Cv 13:16-17.22-25; Mt 1:1-25 |

- 25** 17 Tr **THỨ SÁU. LỄ GIÁNG SINH.**
Lễ trọng với tuần bát nhật.
Lễ cầu cho giáo dân. Tv. riêng
- Lễ Đêm:** Is 9:1-6; Tt 2:11-14; Lc 2:1-14
Lễ Rạng Đông: Is 62:11-12; Tt 3:4-7; Lc 2:15-20
Lễ Ban ngày: Is 52:7-10; Dt 1:1-6; Ga 1:1-18
- 26** 18 Đ Thứ Bảy. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
TH. STÊPHANÔ, TỬ ĐẠO TIỀN KHỞI.
(K). Cv 6: 8-10.7:54-60; Mt 10: 17-22
Tv. riêng
- 27** 19 Tr **CHÚA NHẬT. LỄ THÁNH GIA (K).**
Hc 3:3-7.14-17a; Cl 3:12-21; Lc 2:22-40
Tv. riêng
- 28** 20 Đ Thứ Hai. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
CÁC THÁNH ANH HÀI, TỬ ĐẠO (K).
1Ga 1:5-2:2; Mt 2:13-18
Tv. riêng
- 29** 21 Tr Thứ Ba. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
1Ga 2:3-11; Lc 2:22-35
Th. Tôma Becket, Gmtd.
Tv. riêng
- 30** 22 Tr Thứ Tư. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
1Ga 2:12-17; Lc 2:36-40
Tv. riêng
- 31** 23 Tr Thứ Năm. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
1Ga 2:18-21; Ga 1:1-18
Th. Silvestrô I, giáo hoàng.
Tv. riêng

THÁNG 01-2027

- 01** 24 Tr **Thứ Sáu đầu tháng.**
ĐỨC MARIA MẸ THIÊN CHÚA
Lễ trọng. Tv. riêng
Ds 6:22-27; Gl 4:4-7; Lc 2:16-21
Ngày thế giới cầu cho hoà bình.
Ngày bốn mạng của giáo phận.
- 02** 25 Tr **Thứ Bảy đầu tháng. Tv. t1**
1Ga 2:22-28; Ga 1:19-28
Th. Basiliô Cả & Th. Grêgôriô Nazianzêno,
Gmstst (N).
Chiều: LỄ VỌNG HIỂN LINH
Các Bài Đọc: lấy ở chính ngày lễ
- 03** 26 Tr **CHÚA NHẬT LỄ HIỂN LINH. Tv. riêng**
Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân.
Is 60:1-6; Ep 3:2-3a.5-6; Mt 2:1-12
- 04** 27 Tr **Thứ Hai. Tv. t2**
1Ga 3:22 - 4:6; Mt 4:12-17.23-25
- 05** 28 Tr **Thứ Ba.**
1Ga 4:7-10; Mc 6:34-44
- 06** 29 Tr **Thứ Tư.**
1Ga 4:11-18; Mc 6:45-52
- 07** 30 Tr **Thứ Năm đầu tháng.**
1Ga 4:19 – 5:4; Lc 4:14-22a
Th. Raymundo Penyafort, Lm
- 08** 1/12 Tr **Thứ Sáu.**
1Ga 5:5-13; Lc 5:12-16
- 09** 02 Tr **Thứ Bảy.**
1Ga 5:14-21; Ga 3:22-30

MÙA THƯỜNG NIÊN (trước Mùa Chay)

10	03	Tr	CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA (K) Is 42:1-4.6-7; Cv 10:34-38; Mc 1:6b-11. Tv. t1
11	04	X	Thứ Hai tuần I TN. (Năm I) Dt 1:1-6; Mc 1:14-20
12	05	X	Thứ Ba tuần I TN. Dt 2:5-12; Mc 1:21-28
13	06	X	Thứ Tư tuần I TN. Dt 2:14-18; Mc 1:29-39. <i>Thánh Hilariô, Gmtsht (Tr).</i>
14	07	X	Thứ Năm tuần I TN. Dt 3:7-14; Mc 1:40-45
15	08	X	Thứ Sáu tuần I TN. Dt 4:1-5.11; Mc 2:1-12
16	09	X	Thứ Bảy tuần I TN. Dt 4:12-16; Mc 2:13-17
17	10	X	CHÚA NHẬT 2 MÙA TN. 1Sm 3:3b-10.19; 1Cr 6:13c-15a.17-20; Ga 1:35-42 Tv. t2
18	11	X	Thứ Hai tuần 2 TN. Dt 5:1-10; Mc 2:18-22 Bắt đầu tuần lễ cầu cho hiệp nhất
19	12	X	Thứ Ba tuần 2 TN. Dt 6:10-20; Mc 2:23-28

20	13	X	Thứ Tư tuần 2 TN. Dt 7:1-3.15-17; Mc 3:1-6 <i>Thánh Fabiano, Ghtđ (Đ); Thánh Sébastianô, Tđ (Đ).</i>
21	14	Đ	Thứ Năm tuần 2 TN. Dt 7:25 - 8:6; Mc 3:7-12 Thánh Anê, Đttđ. (N).
22	15	X	Thứ Sáu tuần 2 Mùa TN. Dt 8:6-13; Mc 3:13-19 <i>Th. Vinh Sơn, Pttđ.</i>
23	16	X	Thứ Bảy tuần 2 Mùa TN. Dt 9:2-3,11-14; Mc 3:20-21
24	17	X	CHÚA NHẬT 3 MÙA TN. <i>Chúa Nhật Lời Chúa</i> Gn 3:1-5.10; 1Cr 7:29-31; Mc 1:14-20 Tv. t3
25	18	Tr	Thứ Hai. Th. PHAOLÔ TĐ. TRỞ LẠI (K) Cv 22:3-6 <i>hay</i> Cv 9:1-22; Mc 16:15-18 Kết thúc tuần lễ cầu cho sự hiệp nhất các Kitô hữu.
26	19	Tr	Thứ Ba. 2Tm 1:1-8; <i>hay</i> Tt 1:1-5; Lc 10:1-9 Th.Timôthêô và Th.Titô, Gm. (N)
27	20	X	Thứ Tư tuần 3 Mùa TN. Dt 10:11-18; Mc 4:1-20 <i>Th. Angêla Merici, Đt (Tr)</i>
28	21	Tr	Thứ Năm. Dt 10:19-25; Mc 4:21-25 Th.Tôma Aquinô, Lmtsht (N)

29	22	X	Thứ Sáu tuần 3 Mùa TN. Dt 10:32-39; Mc 4:26-34
30	23	X	Thứ Bảy tuần 3 Mùa TN. Dt 11:1-2, 8-19; Mc 4:35-41
31	24	X	CHÚA NHẬT 4 MÙA TN. Tv. t4 Đnl 18:15-20; 1Cr 7:32-35; Mc 1:21-28 Ngày quốc tế những người bệnh phong.

THÁNG 02

- 01** 25 X Thứ Hai tuần 4 Mùa TN.
Dt 11:32-40; Mc 5:1-20
- 02** 26 Tr Thứ Ba.
DÂNG CHÚA GIÊSU VÀO ĐỀN THÁNH (LỄ NẾN) (K).
Mt 3:1-4; Dt 2:14-18; Lc 2:22-40
Ngày quốc tế đời sống thánh hiến.
Tv. riêng
- 03** 27 X Thứ Tư tuần 4 Mùa TN.
Dt 12:4-7.11-15; Mc 6:1-6
- 04** 28 X **Thứ Năm đầu tháng.** Tuần 4 Mùa TN.
Dt 12:18-19.21-24; Mc 6:7-13
- 05** 29 Đ **Thứ Sáu đầu tháng.**
Dt 13:1-8; Mc 6:14-29
Th. Agata, Tntđ. (N)

Lưu ý đặc biệt: Hôm nay là ngày cuối năm Bính Ngọ, buổi chiều và tối có thể cử hành:

Lễ Tất Niên: Is 63:7-9; 1Cr 1:3-9; Lc 17:11-19

Lễ Giao Thừa: Ds 6:22-27; 1Tx 5:16-26.28; Mt 5:1-10

NĂM ÂM LỊCH ĐÌNH MÙI

- 06** 1/1 Tr **Thứ Bảy đầu tháng.**
ĐÌNH MÙI MÔNG MỘT TẾT.
CẦU BÌNH AN CHO NĂM MỚI
Lễ Tân Niên: St 1:14-18; Pl 4:4-8;
Mt 6:25-34
- 07** 2/1 Tr **CHÚA NHẬT 5 MÙA TN.**
G 7:1-4.6-7; 1Cr 9:16-19.22-23;
Mc 1:29-39
MÔNG HAI TẾT. KÍNH NHỚ TỔ
TIÊN VÀ ÔNG BÀ CHA MẸ.
Hc 44:1.10-15; Ep 6:1-4.18-23;
Lc 1:67-75; *hay* Mt 15:1-6
Tv. t1
- 08** 3/1 Tr **Thứ Hai tuần 5 Mùa TN.**
St 1:1-19; Mc 6:53-56
MÔNG BA TẾT. THÁNH HÓA CÔNG
ĂN VIỆC LÀM. (Tr)
St 2:4b-9.15; Cv 20:32-35; Ga 5:16-20
hay Mt 25:14-30
- 09** 04 X **Thứ Ba tuần 5 Mùa TN.**
St 1:20-2:4a; Mc 7:1-13

MÙA CHAY

- 10** 05 Tm **THỨ TƯ LỄ TRO.**
Ge 2:12-18; 2Cr 5:20-6.2;
Mt 6:1-6.16-18
Giữ chay và kiêng thịt.
Tv. t4

11	06	Tm	Thứ Năm sau lễ Tro. Đnl 30:15-20; Lc 9:22-25 Đức Mẹ Lộ Đức (N) (Tr) Ngày Quốc tế các bệnh nhân.
12	07	Tm	Thứ Sáu sau lễ Tro. Is 58:1-9a; Mt 9:14-15
13	08	Tm	Thứ Bảy sau lễ Tro. Is 58:9b-14; Lc 5:27-32
14	09	Tm	CHÚA NHẬT I MÙA CHAY. St 9:8-15; 1Pr 3:18-22; Mc 1:12-15 Tv. t1
15	10	Tm	Thứ Hai tuần I MC. Lv 19:1-2.11-18; Mt 25:31-46
16	11	Tm	Thứ Ba tuần I MC. Is 55:10-11; Mt 6:7-15
17	12	Tm	Thứ Tư tuần I MC. Gn 3:1-10; Lc 11:29-32
18	13	Tm	Thứ Năm I MC. Et 14:1.3-5.12-14; Mt 7:7-12
19	14	Tm	Thứ Sáu I MC. Ed 18:21-28; Mt 5:20-26
20	15	Tm	Thứ Bảy I MC. Đnl 26:16-19; Mt 5:43-48
21	16	Tm	CHÚA NHẬT 2 MÙA CHAY St 22:1-2.9a.10-13.15-18; Rm 8:31b-34; Mc 9:2-10. Tv. t2

22	17	Tr	Thứ Hai tuần 2 Mùa Chay. Đn 9:4b-10; Lc 6:36-38 LẬP TÔNG TÒA THÁNH PHÊRÔ (K) 1Pr 5:1-4; Mt 16:13-19
23	18	Tm	Thứ Ba tuần 2 Mùa Chay. Is 1:10.16-20; Mt 23:1-12
24	19	Tm	Thứ Tư tuần 2 Mùa Chay. Gr 18:18-20; Mt 20:17-28
25	20	Tm	Thứ Năm tuần 2 Mùa Chay. Gr 17:5-10; Lc 16:19-31
26	21	Tm	Thứ Sáu tuần 2 Mùa Chay. St 37:3-4.12-13a.17b-28; Mt 21:33-43. 45-46
27	22	Tm	Thứ Bảy tuần 2 Mùa Chay. Mi 7:14-15.18-20; Lc 15:1-3.11-32
28	23	Tm	CHÚA NHẬT 3 MÙA CHAY Xh 20:1-17; 1Cr 1:22-25; Ga 2:13-25. Tv. t3

THÁNG 03 - Tháng Kính Thánh Giuse

- | | | | |
|-----------|------|------|---|
| 01 | 24/1 | Tm | Thứ Hai tuần 3 Mùa Chay.
2V 5:1-15a; Lc 4:24-30 |
| 02 | 25 | Tm | Thứ Ba tuần 3 Mùa Chay.
Đn 3:25.34-43; Mt 18:21-35 |
| 03 | 26 | Tm | Thứ Tư tuần 3 Mùa Chay.
Đnl 4:1,5-9; Mt 5:17-19 |
| 04 | 27 | Tm | Thứ Năm đầu tháng. Tuần 3 MC.
Gr 7:23-28; Lc 11:14-23
<i>Th. Casimir</i> |
| 05 | 28 | Tm | Thứ Sáu đầu tháng. Tuần 3 MC.
Hs 14:2-10; Mc 12:28b-34
Ngày Quốc Tế Cầu Nguyện |
| 06 | 29 | Tm | Thứ Bảy đầu tháng. Tuần 3 MC.
Hs 6:1-6; Lc 18:9-14 |
| 07 | 30 | Tm/H | CHÚA NHẬT 4 MÙA CHAY
2Sb 36:14-16.19-23; Ep 2:4-10;
Ga 3:14-21. Tv. t4 |
| 08 | 01/2 | Tm | Thứ Hai tuần 4 Mùa Chay.
Is 65:17-21; Ga 4:43-54.
<i>Th. Gioan Thiên Chúa, Ts</i> |
| 09 | 02 | Tm | Thứ Ba tuần 4 Mùa Chay.
Ed 47:1-9.12; Ga 5:1-3.5-16
<i>Th. Phanxica Rôma, Ts</i> |
| 10 | 03 | Tm | Thứ Tư tuần 4 Mùa Chay.
Is 49:8-15; Ga 5:17-30 |
| 11 | 04 | Tm | Thứ Năm tuần 4 Mùa Chay.
Xh 32:7-14; Ga 5:31-47 |

12	05	Tm	Thứ Sáu tuần 4 Mùa Chay. Kn 2:1a.12-22; Ga 7:1-2.10.25-30
13	06	Tm	Thứ Bảy tuần 4 Mùa Chay. Gr 11:18-20; Ga 7:40-53
14	07	Tm	CHÚA NHẬT V MÙA CHAY. Tv. t1 Gr 31:31-34; Dt 5:7-9; Ga 12:20-33
15	08	Tm	Thứ Hai tuần 5 Mùa Chay. Đn 13:1-9.15-17.19-30.33.62; Ga 8:1-11.
16	09	Tm	Thứ Ba tuần 5 Mùa Chay. Ds 21:4-9; Ga 8:21-30
17	10	Tm	Thứ Tư tuần 5 Mùa Chay. Đn 3:14-20.91-92.95; Ga 8:31-42 <i>Th. Patriciô</i>
18	11	Tm	Thứ Năm tuần 5 Mùa Chay. St 17:3-9; Ga 8:51-59 <i>Th. Cyrillô, Gm.</i>
19	12	Tr	Thứ Sáu. THÁNH GIUSE BẠN TRĂM NĂM ĐỨC TRINH NỮ MARIA. Tv. riêng Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân. 2Sm 7:4-5a,12-14a,16; Rm 4:13,16-18. 22; Mt 1:16.18-21.24a (Lc 2:41-51a)
20	13	Tm	Thứ Bảy tuần 5 Mùa Chay. Ed 37:21-28; Ga 11:45-57

TUẦN THÁNH

21 14 Đ

**CHÚA NHẬT LỄ LÁ.
TƯỜNG NIỆM CUỘC
THƯƠNG KHÓ CỦA CHÚA.**

Kiêu Lá: Mc 11:1-10

Is 50:4-7; Pl 2:6-11; Bài thương khó theo
thánh Mc: Mc 14:1 – 15:47. **Tv. t2**

Ngày Quốc tế Giới Trẻ.

22 15 Tm

THỨ HAI TUẦN THÁNH.

Is 42:1-7; Ga 12:1-11

23 16 Tm

THỨ BA TUẦN THÁNH.

Is 49:1-6; Ga 13:21-33.36-38

THÁNH LỄ LÀM PHÉP DẦU (Tr).

Is 61:1-3a.6a.8b-9; Kh 1:5-8; Lc 4:16-21

24 17 Tm

THỨ TƯ TUẦN THÁNH

Is 50:4-9a; Mt 26:14-25

TAM NHẬT VƯỢT QUA

25 18 Tr

THỨ NĂM TUẦN THÁNH. Tv. riêng

Lễ Tiệc Ly: Xh 12:1-8,11-14;

1Cr 11:23-26; Ga 13:1-15

LỄ TRUYỀN TIN: chuyển sang ngày **5/4**

26 19 Đ

THỨ SÁU TUẦN THÁNH.

**TƯỜNG NIỆM CUỘC THƯƠNG KHÓ
CỦA CHÚA. Giữ chay và kiêng thịt.**

Is 52:13–53:12; Dt 4:14-16.5:7-9;

Ga 18:1–19:42. **Tv. riêng**

Góp quỹ Bác Ái của HĐGM Việt Nam.

MÙA PHỤC SINH

27 20 Tr **THỨ BẢY TUẦN THÁNH. Tv. riêng**

CANH THỨC VƯỢT QUA:

1. St 1:1-2:2 (St 1:1.26-31a)
2. St 22:1-18 (St 22:1-2.9a.10-13.15-18)
3. Xh 14:15-15:1a
4. Is 54:5-14
5. Is 55:1-11
6. Br 3:9-15.32-4:4
7. Ed 36:16-17a.18-28
8. Rm 6:3-11
9. Mc 16:1-8

28 21 Tr **CHÚA NHẬT LỄ CHÚA PHỤC SINH.**

Lễ trọng với tuần bát nhật.

Lễ cầu cho giáo dân.

Cv 10:34.37-43; Cl 3:1-4 (1Cr 5:6b-8);
Ga 20:1-9. Thánh lễ chiều có thể đọc
Luca 24:13-35. Phải hát ca tiếp liên trong
ngày lễ Phục Sinh.

Tv. t1

29 22 Tr **THỨ HAI TRONG TUẦN BÁT NHẬT
PHỤC SINH. Tv. riêng.**

Cv 2:14,22-32; Mt 28:8-15

30 23 Tr **THỨ BA TRONG TUẦN BÁT NHẬT
PHỤC SINH. Tv. riêng.**

Cv 2:36-41; Ga 20:11-18

31 24 Tr **THỨ TƯ TRONG TUẦN BÁT NHẬT
PHỤC SINH. Tv. riêng.**

Cv 3:1-10; Lc 24:13-35

THÁNG 04

- | | | | |
|-----------|------|----|--|
| 01 | 25/2 | Tr | THỨ NĂM ĐẦU THÁNG. TUẦN BÁT NHẬT PHỤC SINH. Tv. riêng.
Cv 3:11-26; Lc 24:35-48. |
| 02 | 26 | Tr | THỨ SÁU ĐẦU THÁNG. TUẦN BÁT NHẬT PHỤC SINH. Tv. riêng.
Cv 4:1-12; Ga 21:1-14 |
| 03 | 27 | Tr | THỨ BẢY ĐẦU THÁNG. TUẦN BÁT NHẬT PHỤC SINH. Tv. riêng.
Cv 4:13-21; Mc 16:9-15 |
| 04 | 28 | Tr | CHÚA NHẬT 2 MÙA PS.
CUỐI TUẦN BÁT NHẬT PS.
CN. VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA.
Cv 4:32-35; 1Ga 5:1-6; Ga 20:19-31
Tv. t2. |
| 05 | 29 | Tr | THỨ HAI. LỄ TRUYỀN TIN. Lễ trọng.
Is 7:10-14.8:10; Dt 10:4-10; Lc 1:26-38
Tv. riêng |
| 06 | 30 | Tr | Thứ Ba tuần 2 Mùa PS
Cv 4:32-37; Ga 3:7-15
Tv. t2. |
| 07 | 1/3 | Tr | Thứ Tư tuần 2 Mùa PS
Cv 5:17-26; Ga 3:16-21
Th. Gioan Lasan, Lm. (N) |
| 08 | 02 | Tr | Thứ Năm tuần 2 Mùa PS
Cv 5:27-33; Ga 3:31-36 |
| 09 | 03 | Tr | Thứ Sáu tuần 2 Mùa PS
Cv 5:34-42; Ga 6:1-15 |

10	04	Tr	Thứ Bảy tuần 2 Mùa PS Cv 6:1-7; Ga 6:16-21
11	05	Tr	CHÚA NHẬT 3 MÙA PS. Cv 3:13-15.17-19; 1Ga 2:1-5a; Lc 24:35-48. Tv. t3
12	06	Tr	Thứ Hai tuần 3 Mùa PS. Cv 6:8-15; Ga 6:22-29
13	07	Tr	Thứ Ba tuần 3 Mùa PS. Cv 7:51-59; Ga 6:30-35 <i>Th. Martinô I, Ghtđ. Lễ nhớ</i>
14	08	Tr	Thứ Tư tuần 3 Mùa PS Cv 8:1-8; Ga 6:35-40
15	09	Tr	Thứ Năm tuần 3 Mùa PS. Cv 8:26-40; Ga 6:44-51
16	10	Tr	Thứ Sáu tuần 3 Mùa PS. Cv 9:1-20; Ga 6:52-59
17	11	Tr	Thứ Bảy tuần 3 Mùa PS. Cv 9:31-42; Ga 6:60-69
18	12	Tr	CHÚA NHẬT 4 MÙA PS. CHÚA NHẬT CHÚA CHIÊN LÀNH. Ngày cầu nguyện cho ơn gọi Lm. Tu sĩ Cv 4:8-12; 1Ga 3:1-2; Ga 10:11-18 Tv. t4
19	13	Tr	Thứ Hai tuần 4 Mùa PS Cv 11:1-18; Ga 10:1-10
20	14	Tr	Thứ Ba tuần 4 Mùa PS. Cv 11:19-26; Ga 10:22-30

21	15	Tr	Thứ Tư tuần 4 Mùa PS. Cv 12:24 - 13:5a; Ga 12:44-50 <i>Th. Anselmô, Gmtsht</i>
22	16	Tr	Thứ Năm tuần 4 Mùa PS. Cv 13:13-25; Ga 13:16-20
23	17	Tr	Thứ Sáu tuần 4 Mùa PS. Cv 13:26-33; Ga 14:1-6 <i>Th. Giorgiô, Tđ. & Th. Ađalbertô, Gmtd.</i>
24	18	Tr	Thứ Bảy tuần 4 Mùa PS. Cv 13:44-52; Ga 14:7-14 <i>Th. St. Fidêlê Sigmaringen, Lmtđ.</i>
25	19	Tr	CHÚA NHẬT 5 MÙA PS. Cv 9:26-31; 1Ga 3:18-24; Ga 15:1-8 Tv. t1
26	20	Tr	Thứ Hai tuần 5 Mùa PS. Cv 14:5-18; Ga 14:21-26
27	21	Tr	Thứ Ba tuần 5 Mùa PS. Cv 14:19-28; Ga 14:27-31a
28	22	Tr	Thứ Tư tuần 5 Mùa PS. Cv 15:1-6; Ga 15:1-8 <i>Th. Phêrô Chanel. Th. Luy Grignon Montfort.</i>
29	23	Tr	Thứ Năm tuần 5 Mùa PS. Cv 15:7-21; Ga 15:9-11 Th. Catarina Siêna, Tntsht. (N)
30	24	Tr	Thứ Sáu tuần 5 Mùa PS. Cv 15:22-31; Ga 15:12-17

THÁNG 05 - Tháng Kính Đức Mẹ

- 01** 25/3 Tr **Thứ Bảy đầu tháng.** Tuần 5 PS.
Cv 16:1-10; Ga 15:18-21
LỄ thánh Giuse thợ.
St 1:26–2:3; Mt 13:54-58
Ngày Quốc Tế Lao Động
- 02** 26 Tr **CHÚA NHẬT 6 MÙA PS.**
Cv 10:25-26.34-35.44-48; 1Ga 4:7-10;
Ga 15:9-17
Tv. t2
- 03** 27 Đ Thứ Hai. **THÁNH PHILIPPÊ và THÁNH GIACÔBÊ TÔNG ĐỒ. (K).**
1Cr 15:1-8; Ga 14:6-14
Tv. riêng
- 04** 28 Tr Thứ Ba tuần 6 Mùa PS.
Cv 16:22-34; Ga 16:5-11
- 05** 29 Tr Thứ Tư tuần 6 Mùa PS.
Cv 17:15.22 - 18:1; Ga 16:12-15
- 06** 1/4 Tr **Thứ Năm đầu tháng.** Tuần 6 PS.
Cv 18:1-8; Ga 16:16-20
LỄ THĂNG THIÊN. LỄ trọng
Cv 1:1-11; Ep 1:17-23; Mc 16:15-20
- 07** 02 Tr **Thứ Sáu đầu tháng.**
Cv 18:9-18; Ga 16:20-23a
- 08** 03 Tr Thứ Bảy tuần 6 Mùa PS.
Cv 18:23-28; Ga 16:23b-28
Chiều: **LỄ VỌNG CHÚA THĂNG THIÊN**
Các Bài Đọc: lấy ở chính ngày lễ

- 09** 04 Tr **CHÚA NHẬT 7 MÙA PS.** Ngày của Mẹ
Cv 1:15-17.20a.20c-26; 1Ga 4:11-16;
Ga 17:11b-19
CHÚA THĂNG THIÊN. Lễ trọng.
Lễ cầu cho giáo dân.
Cv 1:1-11; Ep 1:17-23; Mc 16:15-20
Tv. riêng
Ngày Quốc tế Truyền thông xã hội.
- 10** 05 Tr Thứ Hai tuần 7 Mùa PS. **Tv. t3**
Cv 19:1-8; Ga 16:29-33
Th. Gioan Avila, Lmtsht
- 11** 06 Tr Thứ Ba tuần 7 Mùa PS.
Cv 20:17-27; Ga 17:1-11a
- 12** 07 Tr Thứ Tư tuần 7 Mùa PS.
Cv 20:28-38; Ga 17:11b-19
Th.Nêrêô, Th.Akilêô và Th.Pancratiô
- 13** 08 Tr Thứ Năm tuần 7 Mùa PS.
Cv 22:30.23:6-11; Ga 17:20-26
Đức Mẹ Fatima.
Is 61:9-11; Lc 11:27-28
- 14** 09 Đ Thứ Sáu.
TH. MATTHIA TÔNG ĐỒ (K).
Cv 1:15-17.20-26; Ga 15:9-17
Tv. riêng
- 15** 10 Tr Thứ Bảy tuần 7 Mùa PS.
Cv 28:16-20,30-31; Ga 21:20-25
Chiều: **LỄ VỌNG CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG (Đ).**
Xh 19:3-8a.16-20b; Rm 8:22-27;
Ga 7:37-39

16 11 Đ **LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG. Lễ trọng.**
Lễ cầu cho giáo dân.
 Cv 2:1-11; 1Cr 12:3b-7.12-13;
 Ga 20,19-23 * **Tv. riêng**

MÙA THƯỜNG NIÊN
(Sau Chúa Nhật CTT. Hiện Xuống)

17 12 Tr Thứ Hai tuần 7 Mùa TN.
 Hc 1:1-10; Mc 9:13-28
Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh
 (N). St 3:9-15.20 (Cv 1:12-14)
 Ga 19:25-34 * **Tv. t3**

18 13 X Thứ Ba tuần 7 Mùa TN.
 Hc 2:1-13; Mc 9:29-36

19 14 X Thứ Tư tuần 7 Mùa TN.
 Hc 4:12-22; Mc 9:37-39

20 15 X Thứ Năm tuần 7 Mùa TN.
 Hc 5:1-10; Mc 9:40-49
Th. Bernardinô Siêna

21 16 X Thứ Sáu tuần 7 Mùa TN.
 Hc 6:5-17; Mc 10:1-12
*Th. Christôphô rô Magallanes
 và các bạn tử đạo.*

22 17 X Thứ Bảy tuần 7 Mùa TN.
 Hc 17:1-13; Mc 10:13-16
Th. Rita Cascia.

23 18 Tr **CHÚA NHẬT 8 MÙA TN.**
LỄ CHÚA BA NGÔI. Lễ trọng.
 Đnl 4:32-34.39-40; Rm 8:14-17;
 Mt 28:16-20 **Tv. riêng**

24	19	X	Thứ Hai tuần 8 Mùa TN. Hc 17:20-28; Mc 10:17-27 Tv. t4
25	20	X	Thứ Ba tuần 8 Mùa TN. Hc 35:1-15; Mc 10:28-31 <i>Th.Bêđa Khả Kính Lm. Th.Grêgôriô 7 Gh. Th.Maria Magđalêna Pazzi Tn.</i>
26	21	Tr	Thứ Tư tuần 8 Mùa TN. Hc 36:1-2a.5-6.13-19; Mc 10:32-45 Th. Philipphê Nêri, Lm. (N)
27	22	X	Thứ Năm tuần 8 Mùa TN. Hc 42:15-26; Mc 10:46-52 <i>Th. Augustinô Cantuariô.</i>
28	23	X	Thứ Sáu tuần 8 Mùa TN. Hc 44:1.9-13; Mc 11:11-26
29	24	X	Thứ Bảy tuần 8 Mùa TN. Hc 51:17-27; Mc 11:27-33
30	25	Tr	CHÚA NHẬT 9 MÙA TN. LỄ MÌNH MÁU THÁNH CHÚA KITÔ. Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân Xh 24:3-8; Dt 9:11-15; Mc 14:12-16.22-26 Tv. riêng
31	26	Tr	Thứ Hai tuần 9 Mùa TN. ĐỨC MẸ THĂM VIẾNG BÀ ISAVE (K) Xp 3:14-18a <i>hay</i> Rm 12:9-16; Lc 1:39-56 Tv. riêng

THÁNG 06 - Tháng Kính Trái Tim Chúa Giêsu

- 01** 27/4 Đ Thứ Ba tuần 9 Mùa TN.
Tb 2:10-23; Mc 12:13-17
Th. Justinô (N) **Tv. t1**
- 02** 28 X Thứ Tư tuần 9 Mùa TN.
Tb 3:1-11.24-25; Mc 12:18-27
- 03** 29 Đ **Thứ Năm đầu tháng.** Tuần 9 Mùa TN.
Tb 6:10-11a.7:1.9-17.8:4-10;
Mc 12:28b-34
Th. Carôlô Lwanga và các bạn TĐ. (N)
- 04** 30 Tr **Thứ Sáu đầu tháng.** Tuần 9 Mùa TN.
LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU.
Lễ trọng. Ngày thế giới cầu xin ơn thánh hóa các linh mục.
Hs 11:1b.3-4.8c-9; Ep 3:8-12.14-19;
Ga 19:31-37. **Tv. riêng**
- 05** 1/5 Tr **Thứ Bảy đầu tháng.** Tuần 9 Mùa TN.
Tb 12:1,5-15.20; Mc 12:38-44
Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ (N)
Is 61:9-11; Lc 2:41-51 *hay*
Hc 24:1-2.5-7.12-16.26-30;
Ep 1:3-6.11-12; Lc 2:41-51
Th. Bôniphát (N)
- 06** 02 X **CHÚA NHẬT 10 MÙA TN.**
St 3:9-15; 2Cr 4:13 – 5:1; Mc 3:20-35
Tv. t2
- 07** 03 X Thứ Hai tuần 10 Mùa TN.
2Cr 1:1-7; Mt 5:1-12
- 08** 04 X Thứ Ba tuần 10 Mùa TN.
2Cr 1:18-22; Mt 5:13-16

09	05	X	Thứ Tư tuần 10 Mùa TN. 2Cr 3:4-11; Mt 5:17-19
10	06	X	Thứ Năm tuần 10 Mùa TN. 2Cr 3:15-4:1,3-6; Mt 5:20-26
11	07	Đ	Thứ Sáu tuần 10 Mùa TN. Th. Barnaba Tông Đồ (N) Cv 11:21b-26; 13:1-3; Mt 10:7-13
12	08	X	Thứ Bảy tuần 10 Mùa TN. 2Cr 5:14-21; Mt 5:33-37
13	09	X	CHÚA NHẬT 11 MÙA TN. Ed 17:22-24; 2Cr 5:6-10; Mc 4:26-34 Tv. t3
14	10	X	Thứ Hai tuần 11 Mùa TN. 2Cr 6:1-10; Mt 5:38-42.
15	11	X	Thứ Ba tuần 11 Mùa TN. 2Cr 8:1-9; Mt 5:43-48
16	12	X	Thứ Tư tuần 11 Mùa TN. 2Cr 9:6-11; Mt 6:1-6,16-18
17	13	X	Thứ Năm tuần 11 Mùa TN. 2Cr 11:1-11; Mt 6:7-15
18	14	X	Thứ Sáu tuần 11 Mùa TN. 2Cr 11:18.21b-30; Mt 6:19-23
19	15	X	Thứ Bảy tuần 11 Mùa TN. 2Cr 12:1-10; Mt 6:24-34 <i>Th. Rômualđô</i>
20	16	X	CHÚA NHẬT 12 MÙA TN. Tv. t4 G 38:1.8-11; 2Cr 5:14-17; Mc 4:35-40 Ngày của Cha

21	17	Tr	Thứ Hai tuần 12 Mùa TN. St 12:1-9; Mt 7:1-5 Th. Luy Gônzaga, ts. (N)
22	18	X	Thứ Ba tuần 12 Mùa TN. St 13:2,5-18; Mt 7:6,12-14 <i>Th. Paulinô Nôla. Th. Gioan Fisher. Th. Tôma More.</i>
23	19	X	Thứ Tư tuần 12 Mùa TN. St 15:1-12,17-18; Mt 7:15-20 Chiều: SINH NHẬT TH. GIOAN TẦY GIẢ (Tr). Gr 1:4-10; 1Pr 1:8-12; Lc 1:5-17
24	20	Tr	Thứ Năm tuần 12 Mùa TN. SINH NHẬT TH. GIOAN TẦY GIẢ. Lễ trọng. Is 49:1-6; Cv 13:22-26; Lc 1:57-66.80 Tv. riêng
25	21	X	Thứ Sáu tuần 12 Mùa TN. St 17:1,9-10,15-22; Mt 8:1-4
26	22	X	Thứ Bảy tuần 12 Mùa TN. St 18:1-15; Mt 8:5-17
27	23	X	CHÚA NHẬT 13 MÙA TN. Kn 1:13-15.2:23-24; 2Cr 8:7.9.13-15; Mc 5:21-43. Tv. t1
28	24	Đ	Thứ Hai tuần 13 Mùa TN. St 18:16-33; Mt 8:18-22 Th. Irênê, Gmtd. (N) Chiều: LỄ VỌNG THÁNH PHÊRÔ VÀ THÁNH PHAOLÔ, TÔNG ĐỒ (Đ). Cv 3:1-10; Gl 1:11-20; Ga 21:15-19

- 29** 25 Đ **Thứ Ba tuần 13 Mùa TN.**
TH. PHÊRÔ VÀ TH. PHAOLÔ, TĐ.
Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân.
 Cv 12:1-11; 2Tm 4:6-8.17-18;
 Mt 16:13-19.
- 30** 26 X Thứ Tư tuần 13 Mùa TN.
 St 21:5.8-20; Mt 8:28-34
*Các thánh tử đạo tiên khởi giáo đoàn
 Rôma*

THÁNG 07

- | | | |
|-----------|--------|--|
| 01 | 27/5 X | Thứ Năm đầu tháng. Tuần 13 TN.
St 22:1-19; Mt 9:1-8
Tv. t1 |
| 02 | 28 X | Thứ Sáu đầu tháng. Tuần 13 TN.
St 23:1-4.19.24:1-8.62-67; Mt 9:9-13 |
| 03 | 29 Đ | Thứ Bảy đầu tháng. Tuần 13 TN.
THÁNH TÔMA, TÔNG ĐỒ (K).
Ep 2:19-22; Ga 20:24-29 |
| 04 | 1/6 X | CHÚA NHẬT 14 MÙA TN.
Ed 2:2-5; 2Cr 12:7-10; Mc 6:1-6
Tv. t2 |
| 05 | 02 X | Thứ Hai tuần 14 Mùa TN.
St 28:10-22a; Mt 9:18-26
<i>Th. Antôn Maria Zaccaria. Lm</i> |
| 06 | 03 X | Thứ Ba tuần 14 Mùa TN.
St 32:23-33; Mt 9:32-38
<i>Th. Maria Goretti, Tntđ. (Đ)</i> |
| 07 | 04 X | Thứ Tư tuần 14 MÙA TN.
St 41:55-57.42:5-7a.17-24a; Mt 10:1-7 |
| 08 | 05 X | Thứ Năm tuần 14 Mùa TN.
St 44:18-21.23b-29.45:1-5; Mt 10:7-15 |
| 09 | 06 X | Thứ Sáu tuần 14 Mùa TN.
St 46:1-7.28-30; Mt 10:16-23
<i>Th. Augustinô Zhao Rong, Lm.
 và các bạn tử đạo.</i> |
| 10 | 07 X | Thứ Bảy tuần 14 Mùa TN.
St 49:29-33.50:15-26a; Mt 10:24-33 |

- 11** 8/6 X **CHÚA NHẬT 15 MÙA TN.**
Am 7:12-15; Ep 1:3-14; Mc 6:7-13
Không nhớ Th. Bênêdictô, viện phụ.
Tv. t3
- 12** 09 X Thứ Hai tuần 15 Mùa TN.
Xh 1:8-14.22; Mt 10:34-11:1
- 13** 10 X Thứ Ba tuần 15 Mùa TN.
Xh 2:1-15a; Mt 11:20-24
Th. Henricô.
- 14** 11 X Thứ Tư tuần 15 MÙA TN.
Xh 3:1-6,9-12; Mt 11:25-27
Th. Camillô Lellis.
- 15** 12 Tr Thứ Năm tuần 15 Mùa TN.
Xh 3:13-20; Mt 11:28-30
Th. Bonaventura, Gmtsht (N).
- 16** 13 X Thứ Sáu tuần 15 Mùa TN.
Xh 11:10; Xh 12:14; Mt 12:1-8
Đức Mẹ Carmêlô (Tr).
- 17** 14 X Thứ Bảy tuần 15 Mùa TN.
Xh 12:37-42; Mt 12:14-21
- 18** 15 X **CHÚA NHẬT 16 MÙA TN.**
Gr 23:1-6; Ep 2:13-18;
Mc 6:30-34.
Tv. t4
- 19** 16 X Thứ Hai tuần 16 Mùa TN.
Xh 14:5-18; Mt 12:38-42
- 20** 17 X Thứ Ba tuần 16 Mùa TN.
Xh 14:21 - 15,1; Mt 12:46-50
Th. Apôllinarê, Gmtd.

21	18	X	Thứ Tư tuần 16 Mùa TN. Xh 16:1-5.9-15; Mt 13:1-9 <i>Th. Lôrenxô Brindisi, Lmtsht.</i>
22	19	Tr	Thứ Năm tuần 16 Mùa TN. TH. MARIA MẠĐALÊNA (K). Dc 3:1-4a <i>hay</i> 2Cr 5:14-17; Ga 20:1-2.11-18
23	20	X	Thứ Sáu tuần 16 TN. Xh 20:1-17; Mt 13:18-23 <i>Th. Birghitta.</i>
24	21	X	Thứ Bảy tuần 16 Mùa TN. Xh 24:3-8; Mt 13:24-30 <i>Thánh Serbêliô Makhluf, Lm</i> <i>Chân phước Anrê Phú Yên, Bỏ mạng</i> <i>các giáo lý viên Việt Nam (Đ).</i>
25	22	X	CHÚA NHẬT 17 MÙA TN. 2V 4:42-44; Ep 4:1-6; Ga 6:1-15 <i>Không kính Th. GIACÔBÊ TỔNG ĐỒ.</i> Tv. t1
26	23	Tr	Thứ Hai tuần 17 Mùa TN. Xh 32:15-24.30-34; Mt 13:31-35 Th. Gioakim và Th. Anna, song thân Đức Maria (N) Hc 44:1.10-15; Mt 13:16-17
27	24	X	Thứ Ba tuần 17 Mùa TN. Xh 33:7-11.34:5b-9.28; Mt 13:36-43
28	25	X	Thứ Tư tuần 17 Mùa TN. Xh 34:29-35; Mt 13:44-46

- 29** 26 Tr Thứ Năm tuần 17 TN.
Xh 40:14-19.32-36; Mt 13:47-53
Th. Martha, Maria và Ladarô (N).
1Ga 4:7-16; Ga 11:19-27 *hay*
Lc 10:38-42
- 30** 27 X Thứ Sáu tuần 17 TN.
Lv 23:1.4-11.15-16.27.34b-37;
Mt 13:54-58
Th. Phêrô Kim Ngôn.
- 31** 28 Tr/Đ **Thứ Bảy tuần 17 TN.**
Lv 25:1.8-17; Mt 14:1-12
Thánh Ignatiô Loyola, Lm. (N)
**Gp Long Xuyên được mừng trọng
thể: Th. Emmanuel Lê Văn Phụng và
Th. Phêrô Đoàn Công Quý (Đ)**
(chịu xử trảm năm 1859 tại Châu Đốc).
2Mcb 7:1.20-23.27b-29; *hay* Kn 3:1-9;
1Cr 1:17-25; Lc 9:23-26

THÁNG 08

- | | | | |
|-----------|-----|----|---|
| 01 | 29 | X | CHÚA NHẬT 18 MÙA TN.
Xh 16:2-4.12-15; Ep 4:17. 20-24;
Ga 6:24-35
Tv. t2 |
| 02 | 1/7 | X | Thứ Hai tuần 18 Mùa TN.
Ds 11:4b-15; Mt 14:13-21.
<i>Th. Êusêbiô Vercellêsi. Th. Phêrô Julianô Eymard, Lm.</i> |
| 03 | 02 | X | Thứ Ba tuần 18 Mùa TN.
Ds 12:1-13; Mt 14:22-36 |
| 04 | 03 | Tr | Thứ Tư tuần 18 TN.
Ds 13:1-2.25-33.14:1-2b.26-29.34-35;
Mt 15:21-28
Th. Gioan Vianney (N) |
| 05 | 04 | X | Thứ Năm đầu tháng. Tuần 18 TN.
Ds 20:1-13; Mt 16:13-23
<i>Cung hiến thánh đường Đức Bà Cả</i> |
| 06 | 05 | Tr | Thứ Sáu đầu tháng. Tuần 18 TN.
LỄ CHÚA HIỂN DUNG (K)
Đn 7:9-10.13-14; 2Pr 1:16-19;
Mc 9:1-9 |
| 07 | 06 | X | Thứ Bảy đầu tháng. Tuần 18 TN.
Đnl 6:4-13; Mt 17:14-20
<i>Th. Xystô 2, Gh và các bạn, tử đạo</i>
<i>Th. Cajétanô, Lm.</i> |
| 08 | 07 | X | CHÚA NHẬT 19 MÙA TN.
1V 19:4-8; Ep 4:30 – 5:2; Ga 6:41-52
<i>Không nhớ Th. Đaminh, Lm. (N) (Tr).</i>
Tv. t3 |

- 09** 08 X Thứ Hai tuần 19 TN.
Đnl 10:12-22; Mt 17:22-27
Th. Têrêsa Bênêđicta Thánh Giá, Tđ.
- 10** 09 Đ Thứ Ba tuần 19 TN.
TH. LÔRENXÔ PHÓ TỂ TỬ ĐẠO (K)
2Cr 9:6-10; Ga 12:24-26
Tv. riêng
- 11** 10 Tr Thứ Tư tuần 19 TN.
Đnl 34:1-12; Mt 18:15-20
Th. Clara, Đt. (N).
- 12** 11 X Thứ Năm tuần 19 TN.
Gs 3:7-10a.11.13-17; Mt 18:21-19:1
Th. Gioanna Phanxica Santan, Ts
- 13** 12 X Thứ Sáu tuần 19 TN.
Gs 24:1-13; Mt 19:3-12
Th. Pontianô, Ghtđ. Th. Hippolytô, Lmtđ.
- 14** 13 Đ Thứ Bảy tuần 19 TN.
Gs 24:14-29; Mt 19:13-15
Th. Maximilien Kolbê, Lmtđ. (N)
Chiều: LỄ VỌNG ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI. (Tr). 1Sb 15:3-4.15-16. 16:1-2; 1Cr 15:54b-57; Lc 11:27-28
- 15** 14 Tr **CHÚA NHẬT 20 MÙA TN.**
ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI.
Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân.
Kh 11:19a.12:1-6a.10b; 1Cr 15:20-27a; Lc 1:39-56. **Tv. riêng**
- 16** 15 X Thứ Hai tuần 20 TN.
Tl 2:11-19; Mt 19:16-22.
Th. Têphanô Hungari.

17	16	X	Thứ Ba tuần 20 TN. Tl 6:11-24a; Mt 19:23-30
18	17	X	Thứ Tư tuần 20 Mùa TN. Tl 9:6-15; Mt 20:1-16a
19	18	X	Thứ Năm tuần 20 TN. Tl 11:29-39a; Mt 22:1-14 <i>Th. Gioan Ôđơ, Lm.</i>
20	19	Tr	Thứ Sáu tuần 20 TN. R 1:1.3-6.14b-16.22; Mt 22:34-40 Th. Bênadô, viện phụ, Tsht. (N)
21	20	Tr	Thứ Bảy tuần 20 TN. R 2:1-3.8-11.4:13-17; Mt 23:1-12 Th. Piô X, Gh. (N)
22	21	X	CHÚA NHẬT 21 MÙA TN. Gs 24:1-2a.15-17.18b; Ep 5:21-32; Ga 6:61-70 <i>Không nhớ Đức Maria Nữ Vương.</i> Tv. t1
23	22	X	Thứ Hai tuần 21 TN. 1Tx 1:1-5.8b-10; Mt 23:13-22 <i>Th. Rosa Lima, Đt.</i>
24	23	Đ	Thứ Ba tuần 21 TN. THÁNH BATÔLÔMÊÔ TÔNG ĐỒ. (K). Kh 21:9b-14; Ga 1:45-51
25	24	X	Thứ Tư tuần 21 TN. 1Tx 2:9-13; Mt 23:27-32 <i>Th. Lu-y. Th. Giuse Calaxan, Lm</i>
26	25	X	Thứ Năm tuần 21 TN. 1Tx 3:7-13; Mt 24:42-51

27	26	Tr	Thứ Sáu tuần 21 TN. 1 Tx 4:1-8; Mt 25:1-13 Th. Monica (N). Bồn mạng giới Hiền mẫu.
28	27	Tr	Thứ Bảy tuần 21 TN. 1 Tx 4:9-11; Mt 25:14-30 Th. Augustinô, Gmtsht. (N).
29	28	X	CHÚA NHẬT 22 MÙA TN Đnl 4:1-2.6-8; Gc 1:17-18.21b-22.27; Mc 7:1-8a.14-15.21-23 <i>Không nhớ Th. Gioan Tẩy giả bị trầm quyết (N)</i> Tv. t2
30	29	X	Thứ Hai tuần 22 Mùa TN. 1 Tx 4:13-18; Lc 4:16-30
31	30	X	Thứ Ba tuần 22 Mùa TN. 1 Tx 5:1-6.9-11; Lc 4:31-37

THÁNG 09

- | | | | |
|-----------|-----|----|--|
| 01 | 1/8 | X | Thứ tư tuần 22 Mùa TN.
Cl 1:1-8; Lc 4:38-44 - Tv. t2
Ngày Thế giới Cầu nguyện cho việc
Chăm sóc Thụ tạo |
| 02 | 02 | X | Thứ Năm đầu tháng. Tuần 22 TN.
Cl 1:9-14; Lc 5:1-11
Ngày quốc khánh. Cầu cho tổ quốc. |
| 03 | 03 | Tr | Thứ Sáu đầu tháng. Tuần 22 Mùa TN.
Cl 1:15-20; Lc 5:33-39
Th. Grêgêriô Cả, Ghtsht. (N) |
| 04 | 04 | X | Thứ Bảy đầu tháng. Tuần 22 Mùa TN.
Cl 1:21-23; Lc 6:1-5 |
| 05 | 05 | X | CHÚA NHẬT 23 MÙA TN
Is 35:4-7a; Gc 2:1-5; Mc 7:31-37
<i>Không nhớ Th. Têrêsa Calcutta</i>
Tv. t3 |
| 06 | 06 | X | Thứ Hai tuần 23 Mùa TN.
Cl 1:24-2:3; Lc 6:6-11 |
| 07 | 07 | X | Thứ Ba tuần 23 Mùa TN.
Cl 2:6-15; Lc 6:12-19 |
| 08 | 08 | Tr | Thứ Tư tuần 23 Mùa TN.
SINH NHẬT ĐỨC MẸ (K).
Rm 8:28-30 hay Mi 5:2-5a;
Mt 1:1-16.18-23
Tv. riêng |
| 09 | 09 | X | Thứ Năm tuần 23 Mùa TN.
Cl 3:12-17; Lc 6:27-38
<i>Th. Phêrô Claver, Lm.</i> |

10	10	X	Thứ Sáu tuần 23 Mùa TN. 1Tm 1:1-2.12-14; Lc 6:39-42
11	11	X	Thứ Bảy tuần 23 Mùa TN. 1Tm 1:15-17; Lc 6:43-49
12	12	X	CHÚA NHẬT 24 MÙA TN. Tv. t4 Is 50:5-9a; Gc 2:14-18; Mc 8:27-35 <i>Không nhớ Danh thánh Đức Maria.</i>
13	13	Tr	Thứ Hai tuần 24 Mùa TN. 1Tm 2:1-8; Lc 7:1-10 Th. Gioan Kim Khẩu, Gmtsht. (N).
14	14	Đ	Thứ Ba tuần 24 Mùa TN. SUY TÔN THÁNH GIÁ. (K). Ds 21:4b-9; Pl 2:6-11; Ga 3:13-17 Tv. riêng
15	15	Tr	Thứ Tư tuần 24 Mùa TN. 1Tm 3:14-16; Lc 7:31-35 Đức Mẹ Sầu Bi. (N). Dt 5:7-9; Ga 19:25-27 <i>hay</i> Lc 2:33-35 Ngày Trung Thu. Cầu cho thiếu nhi. Hc 42:15-16.43:1-2.6-10; Mc 10:13-16
16	16	Đ	Thứ Năm tuần 24 TN. 1Tm 4:12-16; Lc 7:36-50 Th. Corneliô, Ghtđ và Th. Cyprianô, Gmtđ (N)
17	17	X	Thứ Sáu tuần 24 TN. 1Tm 6:2c-12; Lc 8:1-3 <i>Th. Robertô Bellarminô, Gmtsht</i> <i>Th. Hildegardis Bingensis, Tntsht.</i>
18	18	X	Thứ Bảy tuần 24 TN. 1Tm 6:13-16; Lc 8:4-15

19	19	X	CHÚA NHẬT 25 MÙA TN. Tv. t1 Kn 2:12.17-20; Gc 3:16 – 4:3; Mc 9:29-36 <i>Không nhớ Th. Gianuariô, Gmtd.</i>
20	20	Đ	Thứ Hai tuần 25 Mùa TN. Er 1:1-6; Lc 8:16-18 Th. André Kim, Phaolô Chung và các bạn tử đạo. (N).
21	21	Đ	Thứ Ba tuần 25 Mùa TN. THÁNH MÁTTÊU, TÔNG ĐỒ, TÁC GIẢ SÁCH TIN MỪNG. (K). Ep 4:1-7.11-13; Mt 9:9-13 Tv. riêng
22	22	X	Thứ Tư tuần 25 Mùa TN. Er 9:5-9; Lc 9:1-6
23	23	Tr	Thứ Năm tuần 25 Mùa TN. Kg 1:1-8; Lc 9:7-9 Th. Piô năm dẫu, Lm. (N)
24	24	X	Thứ Sáu tuần 25 Mùa TN. Kg 2:1b-10; Lc 9:18-22
25	25	X	Thứ Bảy tuần 25 Mùa TN. Dcr 2:1-5.10-11a; Lc 9:43b-45
26	26	X	CHÚA NHẬT 26 MÙA TN. Ds 11:25-29; Gc 5:1-6; Mc 9:37-42.44.46-47 <i>Không nhớ Th. Cosma và Th. Damianô, Tđ. Tv. t2</i>
27	27	Tr	Thứ Hai tuần 26 Mùa TN. Dcr 8:1-8; Lc 9:46-50 Th. Vinh sơn Phaolô, Lm. (N).

- 28** 28 X Thứ Ba tuần 26 Mùa TN.
Dcr 8:20-23; Lc 9:51-56
Th. Venceslaô, Tđ.
Th. Lôrensô Ruiz và các bạn Tđ (Đ).
- 29** 29 Tr Thứ Tư tuần 26 Mùa TN.
**TÔNG LÃNH THIÊN THẦN MICAE,
GABRIE, VÀ RAPHAEL. (K).**
Đn 7:9-10.13-14; *hay* Kh 12:7-12a;
Ga 1:47-51
Tv. riêng
- 30** 1/9 Tr Thứ Năm tuần 26 TN.
Nkm 8:1-4a.5-6.7b-12; Lc 10:1-12
Th. Giêrônimô, Lmtsht. (N).

THÁNG 10 - Tháng Mân Côi

- | | | | |
|-----------|-----|------|--|
| 01 | 2/9 | Tr | Thứ Sáu đầu tháng. Tuần 26 Mùa TN.
Th. Têrêxa Hài Đồng Giêsu (K).
Bốn mạng các xứ truyền giáo.
Is 66:10-14c (Rm 8:14-17); Mt 18:1-5
Tv. riêng |
| 02 | 03 | Tr | Thứ Bảy đầu tháng. Tuần 26 Mùa TN.
<i>Các Thiên Thần Hộ Thủ. (N).</i>
Xh 23:20-23; Mt 18:1-5.10 |
| 03 | 04 | X/Tr | CHÚA NHẬT 27 MÙA TN. Tv. t3
St 2:18-24; Dt 2:9-11; Mc 10:2-16
Được kính trọng thể LỄ ĐỨC MẸ
MÂN CÔI (Tr).
Cv 1:12-14; Gl 4:4-7; Lc 1:26-38 |
| 04 | 05 | Tr | Thứ Hai tuần 27 Mùa TN.
Gn 1:1-2:1.11; Lc 10:25-37
Th. Phanxicô thành Assisi. (N). |
| 05 | 06 | X | Thứ Ba tuần 27 Mùa TN.
Gn 3:1-10; Lc 10:38-42
<i>Th. Maria Faustina Kowalska</i> |
| 06 | 07 | X | Thứ Tư tuần 27 Mùa TN.
Gn 4:1-11; Lc 11:1-4
<i>Th. Brunô, Lm.</i> |
| 07 | 08 | Tr | Thứ Năm đầu tháng. Tuần 27 Mùa TN.
Ml 3:13 – 4:2a; Lc 11:5-13
Đức Mẹ Mân Côi (N).
Cv 1:12-14; Gl 4:4-7; Lc 1:26-38 |

08	09	X	Thứ Sáu tuần 27 Mùa TN. Ge 1:13-15.2:1-2; Lc 11:15-26
09	10	X	Thứ Bảy tuần 27 Mùa TN. Ge 3:12-21; Lc 11:27-28 <i>Th. Đionixiô, Gm và các bạn tử đạo.</i> <i>Th. Gioan Lêônardô, Lm.</i>
10	11	X	CHÚA NHẬT 28 MÙA TN Kn 7:7-11; Dt 4:12-13; Mc 10:17-27 Tv. t4
11	12	X	Thứ Hai tuần 28 Mùa TN. Rm 1:1-7; Lc 11:29-32 <i>Th. Gioan 23, Gh. (Tr)</i>
12	13	X	Thứ Ba tuần 28 Mùa TN. Rm 1:16-25; Lc 11:37-41
13	14	X	Thứ Tư tuần 28 Mùa TN. Rm 2:1-11; Lc 11:42-46
14	15	X	Thứ Năm tuần 28 Mùa TN. Rm 3:21-30; Lc 11:47-54 <i>Th. Calliste I Ghtđ.</i>
15	16	Tr	Thứ Sáu tuần 28 Mùa TN. Rm 4:1-8; Lc 12:1-7 Th. Têrêxa Giêsu, Đttst. (N)
16	17	X	Thứ Bảy tuần 28 TN. Rm 4:13.16-18; Lc 12:8-12 <i>Th. Hét-vích, nữ tu</i> <i>Th. Magarita Maria Alacoque, Đt.</i>

17	18	X/Tr	CHÚA NHẬT 29 MÙA TN. Tv. t1 Is 53:10-11; Dt 4:14-16; Mc 10:35-45 CHÚA NHẬT TRUYỀN GIÁO Ngày thế giới cầu nguyện cho việc truyền giáo. Được cử hành thánh lễ cầu cho việc rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc. Is 60:1-6; 1Tm 2:1-8; <i>hay</i> Cv 1:3-8; Mc 16:15-20 (Mt 28:16-20; Lc 24:44-53) Góp quỹ Truyền giáo của Tòa Thánh <i>Không nhớ Th. Ignatiô Antiôkia.</i>
18	19	Đ	Thứ Hai tuần 29 Mùa TN. TH. LUCA, TÁC GIẢ SÁCH TIN MỪNG. (K) 2Tm 4:9-17b; Lc 10:1-9
19	20	X	Thứ Ba tuần 29 Mùa TN. Rm 5:12.15b.17-19.20b-21; Lc 12:35-38 <i>Th. Phaolô Thánh Giá, Lm.</i> <i>Th. Isaac Jogues. Th. Gioan Brebeuf và các bạn tử đạo.</i>
20	21	X	Thứ Tư tuần 29 Mùa TN. Rm 6:12-18; Lc 12:39-48
21	22	X	Thứ Năm tuần 29 Mùa TN. Rm 6:19-23; Lc 12:49-53
22	23	X	Thứ Sáu tuần 29 Mùa TN. Rm 7:18-25a; Lc 12:54-59 Th. Gioan Phaolô 2, Gh. (Tr) <i>Bốn mạng giới trẻ Gp Long Xuyên</i> Is 52:7-10; Ga 21:15-17
23	24	X	Thứ Bảy tuần 29 Mùa TN. Rm 8:1-11; Lc 13:1-9 <i>Th. Gioan Capistranô, Lm</i>

24	25	X	CHÚA NHẬT 30 MÙA TN. Tv. t2 Gr 31:7-9; Dt 5:1-6; Mc 10:46-52 <i>Không nhớ Th. Antôn Maria Claret, Gm.</i>
25	26	X	Thứ Hai tuần 30 Mùa TN. Rm 8:12-17; Lc 13:10-17
26	27	X	Thứ Ba tuần 30 Mùa TN. Rm 8:18-25; Lc 13:18-21
27	28	X	Thứ Tư tuần 30 Mùa TN. Rm 8:26-30; Lc 13:22-30
28	29	Đ	Thứ Năm. Tuần 30 Mùa TN THÁNH SIMON VÀ GIUĐA TÔNG ĐỒ. (K) Ep 2:19-22; Lc 6:12-19 Tv. riêng
29	1/10	X	Thứ Sáu tuần 30 Mùa TN. Rm 9:1-5; Lc 14:1-6
30	02	X	Thứ Bảy tuần 30 Mùa TN. Rm 11:1-2.11-12.25-29; Lc 14:1.7-11
31	3/10	X	CHÚA NHẬT 31 MÙA TN Đnl 6:2-6; Dt 7:23-28; Mc 12:28b-34 Tv. t3

THÁNG 11 - Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời

- 01** 4/10 Tr Thứ Hai.
LỄ CÁC THÁNH. Lễ trọng.
Lễ cầu cho giáo dân.
 Kh 7:2-4.9-14; 1Ga 3:1-3; Mt 5:1-12a
Tv. riêng
- 02** 05 Tm Thứ Ba. **CẦU CHO CÁC TÍN HỮU ĐÃ QUA ĐỜI.**
Lễ nhất: Rm 6:3-9; Ga 6:51-59
Lễ nhì: Kn 3:1-9; Lc 23:33.39-43
Lễ ba: Rm 5:4-11; Ga 17:24-26
Tv. riêng
- 03** 06 X Thứ Tư tuần 31 Mùa TN.
 Rm 13:8-10; Lc 14:25-33
Th. Martinô Porres
Tv. t3
- 04** 07 Tr **Thứ Năm đầu tháng.** Tuần 31 Mùa TN.
 Rm 14:7-12; Lc 15:1-10
 Th. Carôlô Bôrômêô, Gm. (N)
- 05** 08 X **Thứ Sáu đầu tháng.** Tuần 31 Mùa TN.
 Rm 15:14-21; Lc 16:1-8
- 06** 09 X **Thứ Bảy đầu tháng.** Tuần 31 Mùa TN.
 Rm 16:3-9.16.22-27; Lc 16:9-15
- 07** 10 X **CHÚA NHẬT 32 MÙA TN**
 1V 17:10-16; Dt 9:24-28;
 Mc 12:41-44 *hay* Mc 12:38-44
Tv. t4
- 08** 11 X Thứ Hai tuần 32 Mùa TN.
 Kn 1:1-7; Lc 17:1-6

- 09** 12 Tr Thứ Ba tuần 32 Mùa TN.
LỄ CUNG HIỀN ĐỀN THỜ THÁNH GIOAN LATÊRANÔ. (K).
 Ed 47:1-2.8-9.12 *hay* 1Cr 3:9c-11.16-17;
 Ga 2:13-22
Tv. riêng
- 10** 13 Tr Thứ Tư tuần 32 Mùa TN.
 Kn 6:1-11; Lc 17:11-19
 Th. LêÔ Cả, Ghtsht (N)
Tv. t4
- 11** 14 Tr Thứ Năm tuần 32 Mùa TN.
 Kn 7:22 - 8:1; Lc 17:20-25
 Th. Martinô, Gm. (N)
- 12** 15 Đ Thứ Sáu tuần 32 Mùa TN.
 Kn 13:1-9; Lc 17:26-37
 Th. Giosaphát (N)
- 13** 16 X Thứ Bảy tuần 32 Mùa TN.
 Kn 18:14-16.19:6-9; Lc 18:1-8
- 14** 17 X/Đ **CHÚA NHẬT 33 MÙA TN.**
 Đn 12:1-3; Dt 10:11-14.18;
 Mc 13:24-32
Được kính trọng thể CÁC THÁNH TỬ ĐẠO TẠI VIỆT NAM (Đ)
 Kn 3:1-9; 1Cr 1:17-25; Mt 10:17-22
hay Lc 9:23-26
Tv. t1
- 15** 18 X Thứ Hai tuần 33 Mùa TN.
 1Mcb 1:10-15.41-43.57.62-64;
 Lc 18:35-43
Th. Albertô Cả, Gmtsht. (Tr)

16	19	X	Thứ Ba tuần 33 Mùa TN. 2Mcb 6:18-31; Lc 19:1-10 <i>Th. Magarita Tô Cách Lan.</i> <i>Th. Gertrude, Đt.</i>
17	20	Tr	Thứ Tư tuần 33 Mùa TN. 2Mcb 7:1.20-31; Lc 19:11-28 Th. Êlisabét Hungari. (N)
18	21	X	Thứ Năm tuần 33 Mùa TN. 1Mcb 2:15-29; Lc 19:41-44 <i>Cung hiến thánh đường thánh Phêrô và thánh Phaolô.</i>
19	22	X	Thứ Sáu tuần 33 Mùa TN. 1Mcb 4:36-37.52-59; Lc 19:45-48
20	23	X	Thứ Bảy tuần 33 Mùa TN. 1Mcb 6:1-13; Lc 20:27-40
21	24	Tr	CHÚA NHẬT 34 MÙA TN. CHÚA GIÊSU KITÔ, VUA VŨ TRỤ. Lễ trọng. Đn 7, 13-14; Kh 1, 5-8; Ga 18, 33b-37 <i>Không nhớ Đức Mẹ dâng mình trong đền thờ</i> Tv. riêng
22	25	Đ	Thứ Hai tuần 34 Mùa TN. Đn 1:1-6.8-20; Lc 21:1-4 Th. Cêcilia, Đttđ. (N). Tv. t2
23	26	X	Thứ Ba tuần 34 Mùa TN. Đn 2:31-45; Lc 21:5-11 <i>Thánh Clêmentê I, Ghtđ.</i> <i>Thánh Columbanô, viện phụ.</i>

- 24** 27 Đ Thứ Tư tuần 34 Mùa TN.
Đn 5:1-6.13-14.16-17.23-28; Lc 21:12-19
CÁC THÁNH TỬ ĐẠO TẠI VIỆT NAM (T) - (Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, khóa họp tháng 04-1991).
Kn 3:1-9; 1Cr 1:17-25; Mt 10:17-22
(Lc 9:23-26)
Bổn mạng Hội thánh Việt Nam. 24/11/1960. Ngày Thành Lập Giáo Phận Long Xuyên.
- 25** 28 X Thứ Năm tuần 34 Mùa TN.
Đn 6:11-27; Lc 21:20-28
Th. Catarina Alexandria, Đttđ
- 26** 29 X Thứ Sáu tuần 34 Mùa TN.
Đn 7:2-14; Lc 21:29-33
- 27** 30 X Thứ Bảy tuần 34 Mùa TN.
Đn 7:15-27; Lc 21:34-36

NĂM PHỤNG VỤ 2028. NĂM C. Năm II

- 28** 1/11 Tm **CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG.**
Gr 33:14-16; 1Tx 3:12 – 4:2;
Lc 21:25-28.34-36
Tv. t1
- 29** 02 Tm Thứ Hai tuần I Mùa Vọng.
Is 2:1-5 *hay* Is 4:2-6; Mt 8:5-11
- 30** 03 Đ Thứ Ba tuần I Mùa Vọng.
THÁNH ANRÊ, TÔNG ĐỒ. (K).
Rm 10:9-18; Mt 4:18-22

THÁNG 12

- 01** 4/11 Tm Thứ Tư tuần I Mùa Vọng.
Is 25:6-10; Mt 15:29-37
- 02** 05 Tm **Thứ Năm đầu tháng.** Tuần I MV.
Is 26:1-6; Mt 7:21.24-27
- 03** 06 Tr **Thứ Sáu đầu tháng.** Tuần I MV.
TH. PHANXICÔ XAVIÊ, Lm. (K).
Bổn mạng các xứ truyền giáo.
1Cr 9:16-19.22-23; Mc 16:15-20
- 04** 07 Tm **Thứ Bảy đầu tháng.** Tuần I MV.
Is 30:19-21.23-26; Mt 9:35.10:1.6-8
Th. Gioan Đamascêno
- 05** 08 Tm **CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG.**
Br 5:1-9; Pl 1:4-6.8-11; Lc 3:1-6
Tv. t2
- 06** 09 Tm Thứ Hai tuần 2 Mùa Vọng.
Is 35:1-10; Lc 5:17-26
Th. Nicôla
- 07** 10 Tr Thứ Ba tuần 2 Mùa Vọng.
Is 40:1-11; Mt 18:12-14
Th. Ambrôsiô, Gmstst. (N).
- 08** 11 Tr Thứ Tư tuần 2 Mùa Vọng.
LỄ ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI.
Lễ trọng. Lễ cầu cho giáo dân.
St 3:9-15.20; Ep 1:3-6.11-12; Lc 1:26-38
Tv. riêng
- 09** 12 Tm Thứ Năm tuần 2 Mùa Vọng.
Is 41:13-20; Mt 11:11-15
Th. Gioan Đidacô.

- | | | | |
|-----------|----|----|---|
| 10 | 13 | Tm | Thứ Sáu tuần 2 Mùa Vọng.
Is 48:17-19; Mt 11:16-19
<i>Đức Mẹ Lôrêô</i> |
| 11 | 14 | Tm | Thứ Bảy tuần 2 Mùa Vọng.
Hc 48:1-4.9-11; Mt 17:10-13
<i>Th. Đamasô I, Gh.</i> |
| 12 | 15 | Tm | CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG.
Xp 3:14-18a; Pl 4:4-7; Lc 3:10-18
<i>Không nhớ Đức Mẹ Guadalupe</i>
Tv. t3 |
| 13 | 16 | Đ | Thứ Hai tuần 3 Mùa Vọng.
Ds 24:2-7.15-17a; Mt 21:23-27
Th. Lucia, Đttđ. (N) |
| 14 | 17 | Tr | Thứ Ba tuần 3 Mùa Vọng.
Xp 3:1-2.9-13; Mt 21:28-32
Th. Gioan Thánh Giá, Lmtsht. (N) |
| 15 | 18 | Tm | Thứ Tư tuần 3 Mùa Vọng.
Is 45:6b-8.18.21b-26; Lc 7:19-23 |
| 16 | 19 | Tm | Thứ Năm tuần 3 Mùa Vọng.
Is 54:1-10; Lc 7:24-30 |
| 17 | 20 | Tm | Thứ Sáu.
St 49:2.8-10; Mt 1:1-17 |
| 18 | 21 | Tm | Thứ Bảy.
Gr 23:5-8; Mt 1:18-24 |
| 19 | 22 | Tm | CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG.
Mk 5:2-5a; Dt 10:5-10; Lc 1:39-45
Tv. t4 |

20	23	Tm	Thứ Hai. Is 7:10-14; Lc 1:26-38
21	24	Tm	Thứ Ba. Dc 2:8-14; Lc 1:39-45 <i>Th. Phêrô Canixiô, Lmtsht.</i>
22	25	Tm	Thứ Tư. 1Sm 1:24-28; Lc 1:46-56
23	26	Tm	Thứ Năm. Ml 3:1-4,23-24; Lc 1:57-66 <i>Th. Gioan Kêty. Lm.</i>
24	27	Tm	Thứ Sáu. 2Sm 7:1-5,8b-12.14a.16; Lc 1:67-79 Chiều: LỄ VỌNG GIÁNG SINH (Tr). Is 62:1-5; Cv 13:16-17.22-25; Mt 1:1-25
25	28	Tr	THỨ BẢY. LỄ GIÁNG SINH. Lễ trọng với tuần bát nhật. Lễ cầu cho giáo dân. Tv. riêng Lễ Đêm: Is 9:1-6; Tt 2:11-14; Lc 2:1-14 Lễ Rạng Đông: Is 62:11-12; Tt 3:4-7; Lc 2:15-20 Lễ Ban ngày: Is 52:7-10; Dt 1:1-6; Ga 1:1-18
26	29	Tr	CHÚA NHẬT. LỄ THÁNH GIA (K). Hc 3:3-7.14-17a; Cl 3:12-21; Lc 2:41-52 Tv. riêng
27	30	Tr	Thứ Hai. TUẦN BÁT NHẬT GS. THÁNH GIOAN, TÔNG ĐỒ, TÁC GIẢ SÁCH TIN MỪNG. (K). 1Ga 1:1-4; Ga 20:1a.2-8 Tv. riêng

- 28** 1/12 Đ Thứ Ba. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
CÁC THÁNH ANH HÀI, TỬ ĐẠO (K).
 1Ga 1:5–2:2; Mt 2:13-18
Tv. riêng
- 29** 02 Tr Thứ Tư. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
 1Ga 2:3-11; Lc 2:22-35
Th. Tôma Becket, Gmtd.
Tv. riêng
- 30** 03 Tr Thứ Năm. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
 1Ga 2:12-17; Lc 2:36-40
Tv. riêng
- 31** 04 Tr Thứ Sáu. **TUẦN BÁT NHẬT GS.**
 1Ga 2:18-21; Ga 1:1-18
Th. Silvestrô I, giáo hoàng.
Tv. riêng

**BẢNG CHỈ DẪN VIỆC CỬ HÀNH
THÁNH LỄ CÓ NGHI THỨC RIÊNG,
THÁNH LỄ TÙY NHU CẦU VÀ THÁNH LỄ
CẦU CHO CÁC TÍN HỮU ĐÃ QUA ĐỜI.**

Chữ viết tắt:

- V1** Thánh lễ có nghi thức riêng (IM 372).
Thánh lễ tùy nhu cầu và ngoại lịch do Giám mục Giáo phận chỉ định hoặc cho phép khi có nhu cầu hay lợi ích mục vụ quan trọng (IM 374).
- V2** Thánh lễ tùy nhu cầu và ngoại lịch theo sự xét đoán của vị phụ trách thánh đường hay của linh mục chủ tế, nếu có nhu cầu thật sự hoặc lợi ích mục vụ đòi hỏi (IM 376).
- V3** Thánh lễ tùy nhu cầu và ngoại lịch do linh mục chọn theo lòng đạo đức của giáo dân (IM 373, IM 377).
- D1** Thánh lễ an táng (IM 380).
- D2** Thánh lễ khi nhận được tin báo tử hoặc trong ngày giỗ đầu.
- D3** Thánh lễ cầu hồn hàng ngày (IM 381).

Đề áp dụng:

Ký hiệu + : được cử hành – : không được cử hành

1.- Các lễ trọng buộc, các Chúa Nhật mùa Vọng, mùa Chay và mùa Phục Sinh - Thứ Năm Tuần Thánh, Tam nhật Vượt Qua	- V1, V2, V3 - D1, D2, D3
2.- Các lễ trọng không buộc. - Lễ cầu cho tất cả các tín hữu đã qua đời. - Thứ Tư lễ Tro, - Thứ Hai, Ba, Tư Tuần Thánh - Các ngày trong tuần Bát nhật Phục sinh	- V1, V2, V3, D2, D3 + D1
3.- Các Chúa Nhật mùa Giáng sinh và mùa Thường Niên - Các lễ kính	- V2, V3, D2, D3 + V1, D1
4.- Các ngày từ 17 đến 24 tháng 12 - Các ngày trong tuần Bát nhật Giáng Sinh - Các ngày thường trong mùa Chay	- V2, V3, D3 + V1,D1,D2
5.- Các lễ nhớ buộc - Các ngày thường mùa Vọng trước ngày 16.12 - Các ngày thường mùa Giáng Sinh sau 2.1 - Các ngày thường mùa Phục Sinh sau Bát nhật	- V3, D3 + V1, V2, D1, D2
6.- Các lễ nhớ không buộc - Các ngày thường mùa Thường Niên	+ V1,V2,V3 + D1,D2,D3